

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/DS-ST
Ngày: 27-6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễnễn Văn Đ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễnễn Xuân Hình;

2. Bà: Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vui - Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, Tòa án nhân dân huyện D mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXX-ST ngày 29 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH M. Trụ sở: số 744B Quốc Lộ 20, Tổ dân phố 42, TT L, huyện Đ, Lâm Đồng. **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Trần Văn Y, sinh năm 1975, chức vụ: Giám đốc. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Trần Quốc T.** Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện D, Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Công ty TNHH M người đại diện theo pháp luật ông Trần Văn Y trình bày:

Vào ngày 25/10/2018 ông Trần Quốc T mua của công ty TNHH M 02 tấn phân heo xử lý với giá 3.700.000 đồng/tấn thành tiền là 7.400.000 đồng. Hai bên có ký hợp đồng mua bán số 04977/HDMB ngày 25/10/2018, ông T có ký nhận vào hợp đồng mua bán, hình thức là mua phân trả chậm, thoả thuận sau ngày 25/12/2018 ông T trả hết số tiền mua phân trên.

Đến ngày 25/12/2018 ông T vẫn chưa trả tiền phân cho công ty TNHH M. Sau đó Công ty có cử người đến yêu cầu ông T thanh toán tiền nợ nhưng T vẫn không thanh toán.

Nay Công ty TNHH M yêu cầu ông T trả cho công ty số tiền phân là 7.400.000 đồng và tiền lãi của số tiền 7.400.000 đồng tạm tính từ ngày 26/12/2018 đến ngày 27/6/2023 là 54 tháng, với mức lãi suất 1,5%/tháng, thành tiền lãi là 5.994.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 13.394.000 đồng. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác. Ông T cũng không còn nợ công ty Y khoản tiền nào khác.

- Bị đơn ông T trình bày:

Tôi thống nhất với trình bày của phía nguyên đơn về việc tôi có mua của công ty TNHH M 2 tấn phân heo xử lý với giá 3.700.000 đồng/tấn thành tiền là 7.400.000 đồng. Hai bên có ký hợp đồng mua bán số 04977/HDMB ngày 25/10/2018, tôi có ký nhận vào hợp đồng mua bán, hình thức là mua phân trả chậm, thoả thuận đến ngày 25/12/2018 tôi trả hết số tiền mua phân trên.

Tuy nhiên sau khi bỏ phân cho cà phê thì 2 tháng sau tức tháng 12/2018 thì khoảng 30% số cây cà phê được bỏ phân bị vàng lá và chết dần. Tôi có liên hệ với trưởng thôn G về sự việc trên để báo cho công ty TNHH M giải quyết (Vì công ty TNHH M không có văn phòng đại diện ở D mà Công ty thông qua trưởng thôn để liên hệ với người dân để mua bán phân bón). Nhưng Công ty TNHH M không có phản hồi và không xuống thăm định vườn cà phê của tôi, không giải quyết nội dung tôi phản ánh.

Đến tháng 11/2022 có nhân viên của Công ty TNHH M đến đưa Giấy nhận nợ và sổ tài khoản của Công ty và yêu cầu tôi ký nhận nợ thì tôi có ký nhận nợ với công ty.

Nhưng tôi có yêu cầu nhân viên Công ty đến nhà tôi giao tiền mặt và làm giấy tờ thanh toán với tôi, vì sổ tài khoản thì tôi sợ lừa đảo không biết có phải của Công ty TNHH M hay không.

Nay Công ty TNHH M yêu cầu tôi trả số tiền gốc mua phân bón là 7.400.000 đồng và tiền lãi của số tiền 7.400.000 đồng tạm tính từ ngày 26/12/2018 đến ngày 10/01/2022 là 36 tháng 15 ngày, với mức lãi suất 1,5%/tháng, thành tiền lãi là 4.051.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 11.451.000 đồng thì tôi không đồng ý. Tôi chỉ đồng ý trả số tiền mua phân là 7.400.000 đồng.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D xác định Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí trên số tiền buộc phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Công ty TNHH M khởi kiện yêu cầu buộc ông T có trách nhiệm trả tiền nợ mua phân bón với số tiền 7.400.000đ và lãi phát sinh với số

tiền là: 5.994.000 đồng được xác định là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản” theo Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. Về thẩm quyền: Vụ án Tranh chấp Hợp đồng dân sự mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nơi bị đơn cư trú là huyện D nên Tòa án nhân dân huyện D thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

3.1. Vào ngày 25/10/2018 ông Trần Quốc T có mua của công ty TNHH M 02 tấn phân heo với giá 3.700.000 đồng/tấn thành tiền là 7.400.000 đồng. Hai bên có ký hợp đồng mua bán số 04977/HDMB ngày 25/10/2018, ông T có ký nhận vào hợp đồng mua bán, hình thức là mua phân trả chậm, thỏa thuận sau ngày 25/12/2018 ông T trả hết số tiền mua phân trên.

Hội đồng xét xử xác định được nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có việc mua bán phân và số tiền còn nợ lại là 7.400.000đ chưa thanh toán, nên việc mua bán có diễn ra trên thực tế và bị đơn ông T thừa nhận còn nợ số tiền 7.400.000đ của công ty Y và đồng ý thanh toán số tiền 7.400.000đ nên cần buộc ông T trả cho công ty Y số tiền 7.400.000đ là phù hợp.

3.2. *Về lãi suất:* Hai bên thừa nhận có thỏa thuận lãi suất là 1,5%/ tháng được ghi nhận theo hợp đồng mua bán kèm phiếu giao, nhận hàng hóa ngày 25/10/2018 và thỏa thuận thời hạn phải thanh toán số tiền 7.400.000đ mua phân bón là ngày 25/12/2018. Nguyên đơn yêu cầu thanh toán lãi từ ngày 26/12/2018 đến ngày xét xử 27/6/2023 tính tròn là 54 tháng cụ thể: $7.400.000đ \times 1,5\%/tháng \times 54 tháng = 5.994.000đ$.

Xét bị đơn thừa nhận có thỏa thuận về lãi, và thừa nhận từ ngày 25/10/2018 đến nay chưa trả tiền nợ gốc và nợ lãi cho nguyên đơn công ty Y Tâm nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu về lãi của nguyên đơn. Xét về lãi, thời gian tính lãi của nguyên đơn phù hợp với quy định tại điều 440, 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận.

Như vậy, Ông T phải trả cho công ty TNHH M số tiền nợ gốc mua bán hàng là 7.400.000đ và tiền nợ lãi là 5.994.000đ. Tổng số tiền ông T phải thanh toán cho công ty Y Tâm là 13.394.000đ.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Tuy nhiên ông T là người cao tuổi nên miễn án phí cho ông T. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho công ty TNHH M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 430, điều 440; điều 357, điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26 của [Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

TuY xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH M đối với bị đơn ông Trần Quốc T về: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

2. Buộc ông Trần Quốc T trả cho công ty TNHH M số tiền là: 13.394.000đ (Bảng chữ: Mười ba triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn đồng) trong đó: Nợ gốc là 7.400.000đ và nợ lãi là 5.994.000đ

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1959 là người cao tuổi theo điều 2 của Luật người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho Công ty TNHH M số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0013947 ngày 11/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về thi hành án. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 [Luật thi hành án dân sự](#).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án; bộ phận lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễnễn Văn Đ

